

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2024/HS-PT

Ngày: 28-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Võ Ngọc Thông**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Ngọc Thái**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Minh H** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HSST ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1621/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/02/1999. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: **thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12. Cha tên **Nguyễn Minh H1**; sinh năm: 1973; Mẹ tên **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1978; Vợ tên **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh G**. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:** ông **Lê Tự T1** – Luật sư của **Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh G**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2022, Nguyễn Minh H có vay của anh Thái B Duy T2 (sinh năm 2003; trú tại Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai) số tiền 5.500.000 đồng (hai bên chỉ thỏa thuận miệng, việc vay mượn không có giấy tờ). Anh T2 đã nhiều lần đòi tiền, nhưng H không trả. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 30/9/2023, anh T2 rủ và chở anh họ là Phạm Văn T3 (sinh năm 1995; trú tại làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) bằng xe mô tô biển kiểm soát 81B2-651.01 của T2 đi tìm H để đòi nợ, thì gặp H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-244.20 tại ngã năm làng T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì hai bên dừng lại nói chuyện. Tại đây giữa H và T3 có xảy ra tranh cãi, T3 đứng trước xe và dùng tay đẩy đầu xe mô tô của H, không cho H đi. Vì sợ bị T3 và T2 đánh nên H điều khiển xe chạy về nhà, T3 và T2 điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến cổng nhà H thì T2 dừng xe đứng trước cổng, bên ngoài đường. H chạy xe mô tô thẳng vào trong sân dừng xe bên cạnh bàn gỗ rồi lấy trên bàn 01 cái rìu (dài 35cm, cán bằng gỗ dài 14cm, rộng 4,5cm, lưỡi rìu bằng kim loại dài 21cm, rộng 12,5cm) chạy ra cổng, đứng cách anh T3 khoảng 70cm, H cầm rìu bằng tay phải giơ lên cao qua đầu chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu anh T3 gây thương tích. Bực tức việc H dùng rìu chém nên anh T2 và anh T3 cầm mũ bảo hiểm đánh về phía H nhưng không trúng nên H tiếp tục cầm rìu bằng tay phải, vung cao qua đầu chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào sau tai trái của anh T3 và rìu trượt xuống trúng mặt ngoài cánh tay trên của tay trái anh T3. Anh T2 và anh T3 tiếp tục dùng mũ đánh H, H dùng rìu chém tiếp nhiều nhất về phía T2 và T3 nhưng không trúng. Lúc này, anh Nguyễn Minh H1 (là cha đẻ của H) và anh Nguyễn Văn T4 (sinh năm: 1976; trú tại: Đ, làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai) đang buộc bò cách chỗ cách đó khoảng 20m thấy H đánh nhau nên chạy lại can ngăn. Anh H1 thấy H đang cầm rìu trên tay nên đã lao vào ôm H, lúc này mẹ của H là chị Nguyễn Thị T ở trong nhà chạy ra cùng anh H1 và anh T4 can ngăn. Cùng thời điểm này, em trai của H là Nguyễn Minh T5 đi chơi về nên anh H1 đã nói T5 chở anh T3 đi cấp cứu. Anh T3 đến Bệnh viện 331 sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh G điều trị đến ngày 02/10/2023 thì xuất viện.

Ngày 30/9/2023, Nguyễn Minh H đến Công an xã T đầu thú và giao nộp vật chứng là 01 (Một) cái rìu dài 35cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, rộng 4,5cm; phần lưỡi Rìu bằng kim loại dài 21cm, rộng 12,5cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định số 269/QĐ-ĐTTH ngày 02/10/2023 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe đối với Phạm Văn T3.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 539/KLTTCT-TTPY ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương phần mềm nằm ngang vùng đỉnh phải: 2%;

- 01 vết thương phần mềm nằm xiên sau tai trái, cách dái tai trái 3cm về phía trên sau: 1%;
- 01 vết thương xước da nằm dọc mặt ngoài từ 1/3 trên cánh tay trái đến 1/3 giữa cánh tay trái: 2%;
- Chấn thương sọ não gây vỡ sọ đỉnh phải kích thước 4,4cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 13%;
- Chấn thương sọ não gây nhồi máu, xuất huyết vùng đỉnh điều trị nội khoa, tại thời điểm giám định không còn hình ảnh trên phim CT Scanner: 7%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T3 tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm);
- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp;
- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Do vậy, 01 cái rìu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định số 293/QĐ-ĐTTH ngày 18/10/2023 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh G giám định sinh học để xác định trên cái rìu có máu người không? Nếu có thuộc nhóm máu nào?

Tại Bản Kết luận giám định số 927/KL-KTHS ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Trên rìu có máu người, do lượng máu ít nên không xác định được loài.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HSST ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 10 (M) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2024 bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ; Bị cáo nhận thức được hành vi của mình tuy nhiên vì nóng nảy nên đã phạm tội và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Ý kiến của bị cáo **Nguyễn Minh H**: thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: bị cáo kháng cáo còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: tội danh của bị cáo đã rõ; về hình phạt trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 10 năm tù là phù hợp, không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị cáo **Nguyễn Minh H** kháng cáo còn trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Nguyễn Minh H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: do **Nguyễn Minh H** vay mượn tiền của anh **Thái Bình Duy T6** nhưng không trả, nên **T6** nhờ anh **Phạm Văn T3** đi tìm **H** để đòi nợ. Khi gặp **H**, **T6** và **T3** chặn xe **H** lại, **H** bỏ về nhà nên **T3** chở **T6** đuổi theo đến trước cổng nhà của **H**. **H** chạy xe vào trong sân lấy trên bàn 01 cái rìu chém 01 nhát vào đỉnh đầu **T3** gây thương tích. **T6** và **T3** cầm mũ bảo hiểm xông vào đánh lại **H**, **H** tiếp tục cầm rìu chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào sau tai trái của **T3**, rìu trượt xuống trúng tay trái anh **T3**. Hậu quả làm anh **T3** bị chấn thương sọ não gây vỡ sọ, nhồi máu, xuất huyết; tổn hại sức khỏe 23%.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: xét thấy, việc xô xát giữa hai bên không đáng kể và chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng rìu là hung khí nguy hiểm chém vào đầu của anh **T3**, nên hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, xem thường mạng sống của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, đe dọa đến tính mạng của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng rìu là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của anh **T3** có thể tước đoạt tính mạng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi bị thương, anh **T3** được đưa đi cấp cứu kịp thời, nếu không dễ dẫn đến tử vong; hậu quả không xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử

phạt với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; với những tình tiết như phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 10 năm tù là có phần nghiêm khắc; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt, sớm được hoà nhập với cộng đồng xã hội, làm một người công dân có ích cho xã hội.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HSST ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 09 (C)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) cái rìu dài 35cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, rộng 4,5cm; phần lưỡi rìu bằng kim loại dài 21cm, rộng 12,5cm. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 65/2024 lập ngày 19/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án: buộc bị cáo **Nguyễn Minh H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Thông